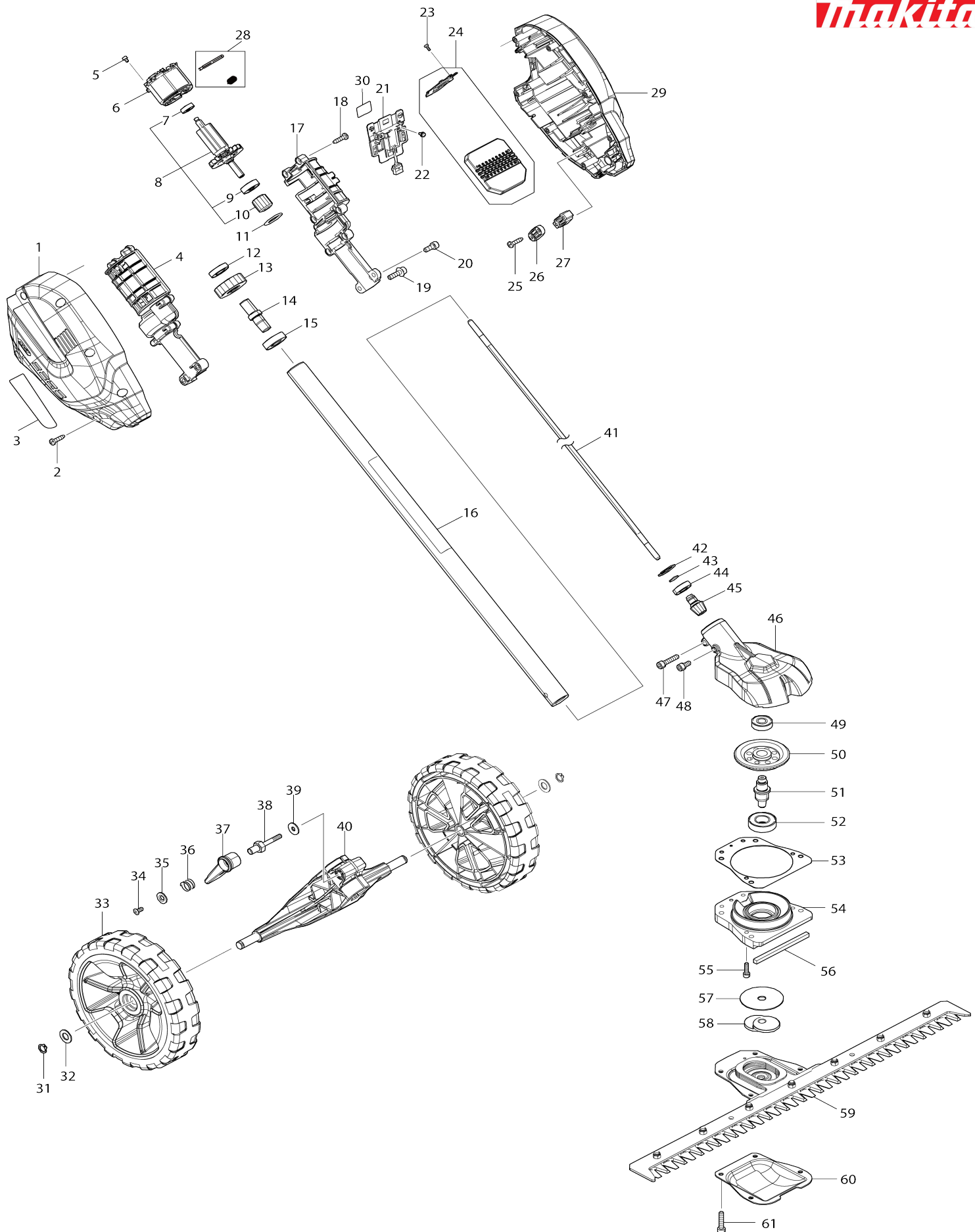
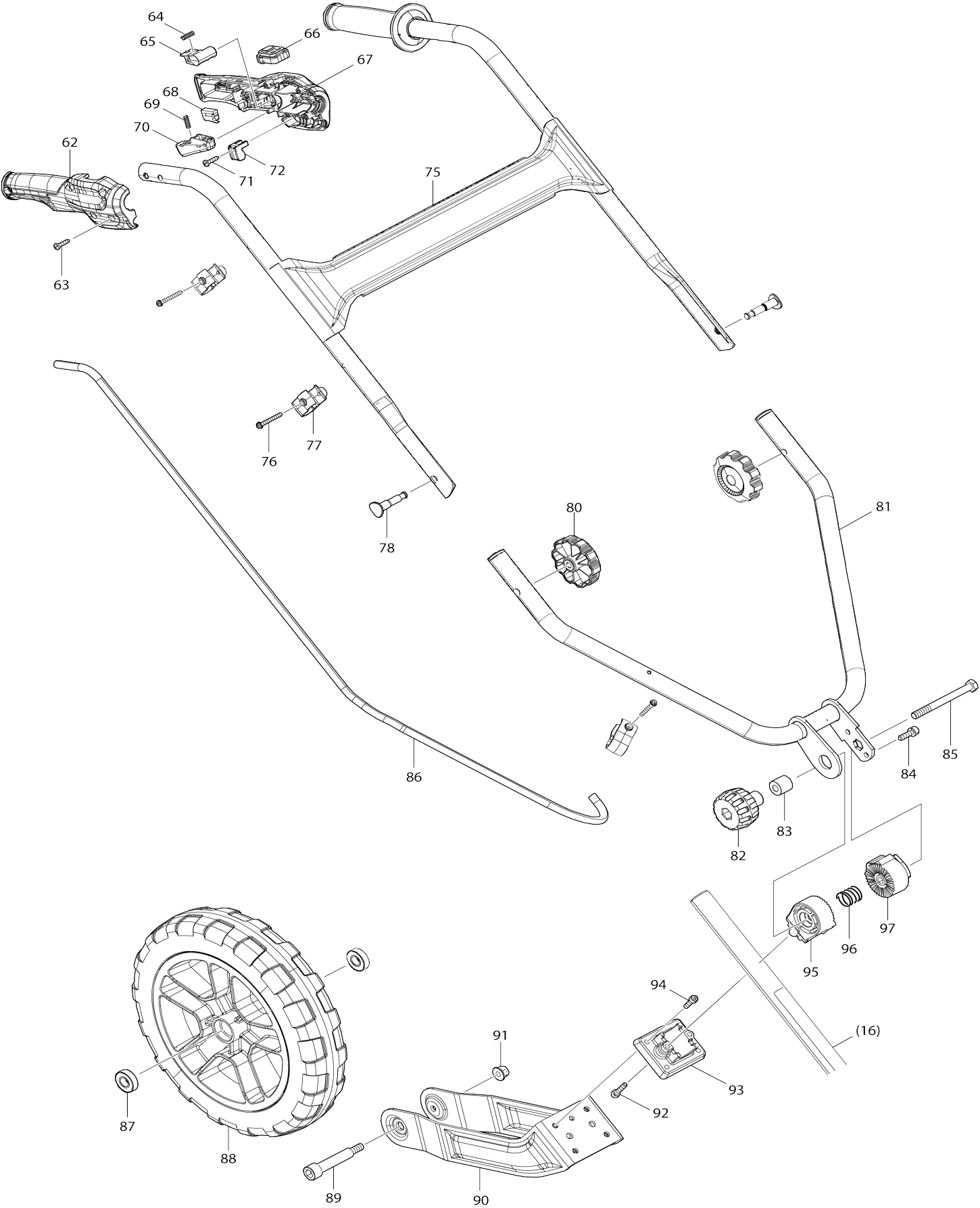




Model No.UG001G Máy tĩa cỏ sát đất dùng pin



[illegible]

041	327G55-5	Trục A		1				
042	962102-9	Vòng giữ (int) R-22		1				
043	961036-3	Vòng giữ (ext) WR-10		1				
044	210167-8	Bạc đạn 6900LLB		1				
045	227A88-3	Nhông côn xoắn 11		1				
046	141S15-3	Vỏ ngoài hộp số hoàn chỉnh		1				
047	922241-7	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X25 W		1				
048	922211-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X12 W		1				
049	211493-8	Bạc đạn 609DDW		1				
050	227A89-1	Nhông côn xoắn 52		1				
051	327C06-4	Trục nhông chuyển		1				
052	211247-3	Bạc đạn 6002DDW		1				
053	422A36-9	Miếng đệm nòng		1				
054	141S16-1	Cụm vỏ chứa nhông		1				
055	922126-7	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X16 W		4				
056	422A37-7	Chụp chắn bụi		1				
057	347B34-7	Tấm ma sát U		1				
058	327C07-2	Tay quay		1				
059	1916X3-0	Bộ lưỡi dao cắt 500		1				
C10	252331-5	Đai ốc khóa lục giác M5-8		7				
C20	257A04-1	Chụp giữ mũi 5		7				
C30	257A05-9	Vòng canh 8		7				
C40	265E60-1	Vít đầu giàn M5X16		7				
C50	199450-5	Bộ tuýp mỡ bôi trơn		1				
060	347B49-4	đệm dưới		1				
061	265D17-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M5X25		4				
062	1832G3-1	GRIP SET		1				
C10	263005-3	Chốt cao su 6		1				
062		INC. 67						
063	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		5				
064	231473-8	Lò xo nén 4		1				
065	4135D7-9	Nút nhả khóa		1				
066	620T84-8	Mạch công tắc		1				
067	1832G3-1	GRIP SET		1				
C10	263005-3	Chốt cao su 6		1				
067		INC. 62						
068	632X03-6	Bộ công tắc		1				
069	231473-8	Lò xo nén 4		1				
070	4135D4-5	Thanh gạt công tắc		1				
071	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		1				
072	687260-7	Kẹp dây		1				
075	137466-2	HANDLE 22 UPPER ASS'Y		1				
076	911163-6	Vít đầu dù M4X35 WR		3				
077	413944-9	Kẹp		3				
078	265F13-6	Bu lông đầu bằng M8X50		2				
080	265C06-5	Đai ốc có tai vặn M8		2				
081	137426-4	HANDLE 22 LOWER ASS'Y		1				
082	252640-2	Đai ốc có tai vặn M8		1				
083	257A72-4	Chụp giữ mũi 8		1				
084	922331-6	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X20 W		2				
085	266745-2	Bu-lông đầu lục giác M8X90		1				
086	699260-5	Bộ dây cung cấp điện		1				

087	210341-8	Bạc đạn 6001LLU		2					
088	1413D1-6	Lốp xe hoàn chỉnh 300		1					
089	265E95-2	Bu-lông vai đầu lục giác M8		1					
090	347E91-3	Chạc		1					
091	252364-0	Đai ốc khóa lục giác có vành tì M 8-13		1					
092	922241-7	Bu-lông đầu lổ lục giác M5X25 W		2					
093	312J96-2	Giá đỡ tay cầm		1					
094	922231-0	Bu-lông đầu lổ lục giác M5X20 W		4					
095	312J97-0	Cam giữ tay cầm		1					
096	233309-7	Lò xo nển 16		1					
097	312J98-8	Miếng giữ tay cầm		1					
A01	4133V1-5	Miếng đệm bảo vệ lưới 500		1					
A02	422A15-7	Nắp 24		1					
A03	424434-7	Nắp 24		1					
A04	783202-0	Cờ lê lục giác 4		1					
F01	1912V6-6	Bộ lưỡi dao cắt 330		1					
F02	1916X3-0	Bộ lưỡi dao cắt 500		1					